

Bản án số: 179/2022/HS-PT
Ngày: 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Bà Lê Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An.

Bị cáo có liên quan kháng nghị:

1. Lê Minh S, sinh năm 1984, giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; con của ông Lê Minh C, sinh năm 1966 và bà (Không xác định); có vợ tên Nguyễn Kim H, sinh năm 1984; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/03/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Đoàn Dương L, tên gọi khác: C1, sinh năm: 1987; giới tính: Nam. Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 02/12; con của ông Đoàn Văn Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957; có vợ tên Lê Thị Kim N, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2009; gia đình bị cáo có 05 anh em; tiền án: Ngày 02/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 02/5/2021; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/03/2022, chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Trung tâm Viễn thông T2 – T1; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Long An.

Người đại diện: Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1973 – Giám đốc Trung tâm Viễn Thông T2 – T1. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Long An, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Kim H, sinh năm, 1984; địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/3/2022 Lê Minh S rủ Đoàn Dương L cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. S kêu L mua một số dụng cụ để chuẩn bị, khi nào đi "làm" tức trộm cắp tài sản sẽ cho L biết, L đồng ý. L chuẩn bị 01 kiềm răng, 05 thanh sắt tròn ngắn, 01 kiềm cắt mỏ quặng, 01 kiềm cắt dạng kiềm cộng lực, 01 sợi dây ràng, 03 bao tải màu trắng hiệu Con Cò. Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày 08/3/2022 sau khi điện thoại cho L, S điều khiển xe mô tô 63P1-407.** của vợ (bà Nguyễn Kim H) đem theo một số dụng cụ: 01 kiềm răng, 01 dao rọc giấy, 05 bulong, 01 kiềm cắt, 01 kiềm cộng lực, 05 bao màu trắng, 02 sợi dây ràng đến công viên Phường 3, thành phố A, tỉnh Long An gặp L. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô 63C1-298.** đem theo các đồ vật do S dặn mua từ trước và một cờ lê do S đưa cho L cất giữ trước đây, bỏ vào hai túi nhựa màu đỏ, một túi nhựa màu xám và một túi vải màu xám, đến công viên Phường 3, thành phố A, tỉnh Long An gặp S. Sau khi gặp nhau hai bị cáo thống nhất đi cắt trộm cáp viễn thông. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, S và L điều khiển xe đến quán ăn của anh Trần Văn H2 tại Ấp 1, xã M1, huyện T4, tỉnh Long An để ăn uống. Sau đó, S gửi xe mô tô 63P1-407.** tại quán ăn, rồi lấy các dụng cụ để qua xe của L, kêu L chạy về hướng huyện T1, tìm chỗ nào vắng thì cắt trộm dây cáp điện thoại. Khoảng 00 giờ ngày 08/3/2022, L chở S đến đoạn nhà mồ của gia đình bà Phùng Thị Ngọc L1 thuộc Khu phố 4, thị trấn T1. S kêu L dừng xe, S xuống xe đi lại xem các đoạn dây cáp cặp lộ rồi kêu L dẫn xe mô tô vào trong khu vực nhà mồ cách lộ nhựa khoảng 30. Sau đó, L lấy kiềm cộng lực đi ra lộ và dùng 02 tay kéo đoạn dây cáp thông xuống, mỗi lần kéo 1 sợi. L cắt được 03 đoạn dây cáp, tổng chiều dài là 68,2 mét. S đến nắm một đầu đoạn dây cáp L vừa cắt xong, kéo vào khu vực nhà mồ. S kéo hai đoạn, L kéo một đoạn vào khu vực nhà mồ. L dùng dao rọc dây treo gia cường ra khỏi các đoạn dây cáp. S dùng kiềm cắt 03 đoạn dây cáp ra thành 112 đoạn ngắn. L bỏ các đoạn dây cáp S đã cắt ngắn vào một bao tải màu trắng cho đầy bao và L cột dây miệng bao lại bằng dây nilon. Sau đó, S tiếp tục đi ra ngoài leo lên cột điện cắt thêm 03 đoạn dây cáp, mỗi đoạn dài 42,8m, nhưng chưa kéo xuống. S đi vào khu vực nhà mồ kêu L ra kéo dây cáp đã cắt xuống. Khi L đi ra lộ thì có lực lượng công an tuần tra đến nên L núp sát lề lộ trốn. S bị công an bắt quả tang cùng tang vật, L bỏ chạy trốn về

nhà. Đến ngày 09/3/2022 L đến công an huyện T1 đầu thú. Tại cơ quan điều tra S và L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL.HĐĐGTS ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T1 xác định: 112 đoạn dây cáp điện thoại treo, loại 100 đôi (không có dây treo gia cường), tổng chiều dài 68,2m, tổng trọng lượng 23,98kg; 03 đoạn dây cáp điện thoại treo loại 100 đôi (có dây treo gia cường), mỗi đoạn dài 42,8m, tổng trọng lượng 45,15kg; 01 đoạn dây treo gia cường dài 16,2m và 02 đoạn dây treo gia cường, mỗi đoạn dài 20,5m có tổng giá trị là 13.203.830 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh S 09 (chín) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày 08/3/2002.

Căn cứ các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Dương L 09 (chín) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày 09/3/2002.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 19/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có Quyết định kháng nghị số 122/QĐ-VKSLA, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1 về tội danh, hình phạt và thời gian bắt đầu thi hành án đối với các bị cáo Lê Minh S và Đoàn Dương L.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Các bị cáo Lê Minh S và Đoàn Dương L đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Các bị cáo không kháng cáo và không có ý kiến gì về nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo Lê Minh S và Đoàn Dương L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là các bị cáo lợi dụng đêm tối, lén lút cắt trộm cáp điện thoại do Trung tâm viễn thông T2- T1 quản lý. Giá trị tài sản thiệt hại là 13.203.830 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xử phạt mỗi bị cáo 9 tháng tù. Ngày 19 tháng 8 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có Quyết định kháng nghị số 122/QĐ-VKSLA, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1 về tội danh, hình phạt và thời gian bắt đầu thi hành án đối với các bị cáo Lê Minh S và Đoàn Dương L. Xét thấy:

Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An, áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là chưa đúng tội danh, sai khung hình phạt, cụ thể: Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, Lê Minh S đã khởi xướng, rủ rê, bàn bạc, phân công Đoàn Dương L mua sắm công cụ, pH tiện thực hiện hành vi phạm tội, cả hai có thời gian nhiều ngày để chuẩn bị và cùng thực hiện hành vi trộm cắp, vừa gây thiệt hại cho Trung tâm Viễn thông T2 - T1 vừa gây thiệt hại cho an toàn thông tin liên lạc, gây tê liệt cả hệ thống liên lạc của Khu phố 4, thị trấn T1. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, có sự cấu kết chặt chẽ phân công rõ vai trò giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo S là người khởi xướng, chủ mưu và cùng L thực hành đến khi bị bắt. Hành vi của các bị cáo phải bị điều tra, truy tố, xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội “Có tổ chức” có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù là chưa đúng tội danh, điều luật, sai khung hình phạt và chưa đúng bản chất vụ án.

Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2022, sau khi điện thoại cho L, bị cáo S điều khiển xe mô tô 63P1-407.94 đi gặp L nhưng nội dung bản án lại xác định thời gian là 20 giờ ngày 08/3/2022, là chưa đúng ngày. Phần quyết định của bản án tuyên bị cáo hình phạt tù nhưng áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, quy định về án treo là chưa chính xác. Tuyên thời gian thi hành án kể từ ngày 08/3/2002 đối với bị cáo S và kể từ ngày 09/3/2002 đối với bị cáo L là chưa đúng năm (thời gian thi hành án của các bị cáo từ năm 2022). Những sai phạm trên cần được xem xét sửa chữa cho đúng ngày, năm, đúng quy định của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An.

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L phạm tội “Hủy hoại tài sản”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; sửa ngày, năm ghi sai như đã nêu ở trên. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo Lê Minh S và Đoàn Dương L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Bị cáo Lê Minh S là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đoàn Dương L chuẩn bị dụng cụ để đi trộm cắp. Các bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Các bị cáo lợi dụng đêm tối, lén lút cắt trộm cáp điện thoại do Trung tâm viễn thông T2- T1 quản lý. Giá trị tài sản thiệt hại là 13.203.830 đồng. Án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xử phạt mỗi bị cáo 9 tháng tù. Ngày 19 tháng 8 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có Quyết định kháng nghị số 122/QĐ-VKSLA, kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1 về tội danh, hình phạt và thời gian bắt đầu thi hành án đối với các bị cáo Lê Minh S và Đoàn Dương L.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, Lê Minh S đã khởi xướng, rủ rê, bàn bạc, phân công Đoàn Dương L mua sắm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cả hai có thời gian nhiều ngày để chuẩn bị và cùng thực hiện hành vi trộm cắp, vừa gây thiệt hại cho Trung tâm Viễn thông T2 - T1 vừa gây thiệt hại cho an toàn thông tin liên lạc, gây tê liệt cả hệ thống liên lạc của Khu phố 4, thị trấn T1 gồm 21 hộ dân và hệ thống chính quyền tại địa phương, nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Hủy hoại tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, có sự cấu kết chặt chẽ phân công rõ vai trò giữa những người cùng thực hiện tội phạm, bị cáo S là người khởi xướng, chủ mưu và cùng L thực hành đến khi bị bắt nên hành vi của các bị cáo phải bị điều tra, truy tố, xét xử với tình tiết định khung tăng nặng thuộc trường hợp phạm tội “Có tổ chức”, theo quy định điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử các bị

cáo tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chưa đúng tội danh, điều luật và khung hình phạt. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Lê Minh S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là người chủ động rủ rê lôi kéo Đoàn Dương L phạm tội. Bị cáo Đoàn Dương L chưa được xóa án tích mà còn tái phạm thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo S có nhân thân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo L sau khi phạm tội đã ra đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện là khoảng 20 giờ ngày 07/3/2022, sau khi điện thoại cho L, bị cáo S điều khiển xe mô tô 63P1-407.94 đi gặp L nhưng nội dung bản án lại xác định thời gian là 20 giờ ngày 08/3/2022, là chưa đúng ngày. Phần quyết định của bản án tuyên bị cáo hình phạt tù nhưng áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, quy định về án treo là chưa chính xác. Tuyên thời gian thi hành án kể từ ngày 08/3/2002 đối với bị cáo S và kể từ ngày 09/3/2002 đối với bị cáo L là chưa đúng năm (thời gian thi hành án của các bị cáo từ năm 2022), nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm và những thiếu sót trên cần được chỉnh sửa cho chính xác là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về tội danh, hình phạt và thời gian bắt đầu thi hành án đối với các bị cáo Lê Minh S và Đoàn Dương L như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Long An về tội danh, điều luật, hình phạt và thời gian bắt đầu thi hành án đối với các bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh S và bị cáo Đoàn Dương L phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Minh S 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2022.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đoàn Dương L 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2022.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 22/9/2022 để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lê Minh S, Đoàn Dương L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng